

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-5-2021
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Hoàng Đức Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 955/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 02, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Ngọc D, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 02, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị H và anh Đặng Ngọc D kết hôn với nhau vào năm 1999 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn số 53 ngày 31/12/1999 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm, lối sống của vợ chồng khác nhau, không hòa hợp, không thống nhất về kinh tế, không có tiếng nói chung và anh D không có trách nhiệm dẫn đến tH xuyên cãi vã, xung đột gia đình, cuộc sống luôn trong tình trạng mâu thuẫn căng thẳng. Do mâu thuẫn vợ chồng đã sống ly thân, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên sâu sắc, trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh D.

2. Về con chung:

Chị H trình bày chị và anh D có 01 con chung tên là Đặng Thị Ngọc Lan sinh ngày 02/10/2001. Con chung hiện đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, bình tH và có khả năng lao động nên chị không đặt ra vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn.

3. Về tài sản chung:

Chị H trình bày tự thỏa thuận, chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Ngọc D là bị đơn trong vụ án trong quá trình giải quyết vụ án có những quan điểm sau:

Anh chị lấy nhau vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 31/12/1999. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, không thống nhất với nhau về làm ăn kinh tế, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình vợ chồng không hòa hợp. Mặt khác do anh D có tính chất công việc tH xuyên đi làm ăn xa nên dẫn đến hiểu lầm nhau, không thông cảm cho nhau. Hiện nay vợ chồng không cùng chung sống với nhau, cô H có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là không muốn vợ chồng ly hôn. Trường hợp cô H nhất quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của cô H.

Về con chung và tài sản chung: Anh trình bày giống như quan điểm của chị H, đồng thuận không có yêu cầu đề nghị gì, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 19/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị Hoàng Thị H và anh Đặng Ngọc D kết hôn với

nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 31/12/1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng về làm ăn, sinh sống tại thôn 2, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2014, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất về làm ăn kinh tế dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trở nên căng thẳng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H và anh D đã sống ly thân. Chị H và anh D có 01 con chung tên là Đặng Thị Ngọc Lan sinh ngày 02/10/2001, con chung hiện đã đủ 18 tuổi trưởng thành, khỏe mạnh và có khả năng lao động. Về tài sản chung của vợ chồng địa phương không nắm được và đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Đặng Ngọc D; Về con chung, tài sản chung không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Hoàng Thị H, bị đơn anh Đặng Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Đặng Ngọc D đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 31/12/1999 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2014, mâu thuẫn trở nên sâu sắc, trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm được, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H và anh D đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị H và anh D.

[3]. Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung tên là Đặng Thị Ngọc Lan sinh ngày 02/10/2001 đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường và có khả năng lao động nên không đặt ra vấn đề yêu cầu người trực tiếp nuôi cháu khi ly hôn, các bên không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị H, anh D trình bày không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Đặng Ngọc D.

2. Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung tên là Đặng Thị Ngọc Lan sinh ngày 02/10/2001 đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường và có khả năng lao động nên không đặt ra vấn đề yêu cầu người trực tiếp nuôi cháu khi ly hôn, các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H và anh Đặng Ngọc D không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015657 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H và anh Đặng Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H, T,
(Giấy CNKH số 53 ngày 31/12/1999);
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân